

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01005** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **An toàn lao động và vệ sinh thực phẩm**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0337	Trần Tấn An	/ /1983				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006				5	7				8.3		7.5
3	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				9	6				7.5		7.3
4	21BTBN0340	Mai Thị Diệu Dâng	28/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBN0341	Trương Thành Đạt	07/07/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				10	9				6.8		7.8
7	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				8	8				7.8		7.9
8	21BTBN0344	Nguyễn Yến Khoa	05/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBN0345	Lê Thị Trúc Linh	17/01/2006				5	7				7.3		6.9
10	21BTBN0346	Trần Thanh Nhiên	10/09/2006				5	7				5.0		5.5
11	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				5	7				7.8		7.2
12	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				9	6				5.3		6.0
13	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				10	9				6.0		7.3
14	21BTBN0350	Huỳnh Thị Mỹ Quỳnh	24/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTBN0351	Trần Nhật Tân	25/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				5	7				0.0	5.0	5.5
17	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				5	7				8.0		7.3
18	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				5	7				8.3		7.5
19	21BTBN0355	Trần Thị Tường Vi	12/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBN0356	Trần Thị Kim Xuyên	21/10/2004				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006				9	9				8.0		8.4

Châu Đốc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Thị Mỹ Dung